

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện Công văn số 1625/VP- KSTT ngày 11/9/2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc báo cáo đánh giá kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

Sở Giao thông vận tải báo cáo kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/8/2018 như sau:

I. Đặc điểm tình hình.

Sở Giao thông vận tải là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước chuyên ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh. Hiện tại, Sở Giao thông vận tải thực hiện 93 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý, trong đó 52 thủ tục thuộc lĩnh vực đường bộ và 41 thủ tục thuộc lĩnh vực đường thủy.

II. Kết quả thực hiện.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Đơn vị tập trung quán triệt thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về thực hiện cải cách thủ tục hành chính như: Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh về thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2018; Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Công văn số 265/UBND-KSTT ngày 23/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 28/4/2018 của UBND tỉnh về đẩy nhanh xây dựng chính quyền “kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” phục vụ nhân dân và doanh nghiệp,...Đồng thời, xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể hóa các văn bản của Đảng và Nhà nước về thực hiện thủ tục hành chính và triển khai thực hiện trong đơn vị¹.

Nhìn chung công tác tuyên truyền phổ biến các văn bản có liên quan đến công tác cải cách hành chính đã nâng cao nhận thức của công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân hướng đến nền chính quyền dân chủ, thiết thực và hiệu quả.

2. Công tác rà soát thủ tục hành chính.

¹ Kế hoạch số 340/KH-SGTVT ngày 16/4/2018 của Sở GTVT tỉnh Trà Vinh về việc đẩy nhanh xây dựng chính quyền “kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” phục vụ nhân dân và doanh nghiệp; Kế hoạch số 92/KH-SGTVT ngày 31/01/2018 về cải cách hành chính năm 2018.

Đơn vị thường xuyên rà soát đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp hoặc có văn bản khác thay thế. Hiện tại, đơn vị đang tiến hành rà soát trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố 97 thủ tục hành chính (trong đó có 06 thủ tục hành chính tham mưu cho UBND tỉnh) và đề nghị bãi bỏ 93 thủ tục hành chính thuộc chức năng, phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải.

3. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính.

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/8/2018 Sở Giao thông vận tải tiếp nhận 14.366 thủ tục hành chính, số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 14.366/14.366 thủ tục hành chính (có phụ lục đính kèm). Hiện tại, đơn vị đã thực hiện dịch vụ công cấp độ 3 trong lĩnh vực cấp, đổi giấy phép lái xe và dịch vụ công cấp độ 4 trong cấp đổi phù hiệu, biển hiệu cho phương tiện kinh doanh vận tải.

III. Đánh giá kết quả thực hiện.

1. Ưu điểm:

- Lãnh đạo đơn vị có tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản của Đảng và Nhà nước về thực hiện thủ tục hành chính; trong chỉ đạo có ban hành các chương trình, kế hoạch cụ thể hóa sát hợp với tình hình đơn vị.

- Đơn vị chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện đầy đủ các chế độ đối với công chức phụ trách bộ phận một cửa theo quy định.

- Có quan tâm kiểm tra, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của công chức, viên chức ở các lĩnh vực được giao phụ trách; định kỳ hàng tháng có tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện và định hướng nội dung thực hiện tháng tiếp theo.

2. Hạn chế, khó khăn.

- Các thủ tục hành chính từ đầu năm đến nay đều trả đúng hạn cho tổ chức, cá nhân, tuy nhiên có một số bước thực hiện thủ tục còn chậm so với thời gian quy định (có 06 hồ sơ thủ tục bộ phận chuyên môn và lãnh đạo đơn vị tuy đã thực hiện các bước đạt thời gian quy định nhưng chậm đánh dấu vào hệ thống phần mềm).

- Số lượng hồ sơ thủ tục thực hiện dịch vụ công cấp độ 4 còn hạn chế, nguyên nhân do trình độ mật bằng dân trí còn thấp, đối tượng tiếp cận công nghệ thông tin chưa cao.

- Chưa có nguồn kinh phí bố trí thực hiện hợp đồng với Bưu Điện tỉnh để vận chuyển thủ tục hành chính từ Trung tâm Hành chính công tỉnh về đơn vị và ngược lại theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

III. Kiến nghị, đề xuất.

- Kiến nghị UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các đơn vị thực hiện hợp đồng với Bưu Điện tỉnh để vận chuyển thủ tục hành chính từ Trung tâm Hành chính công tỉnh về đơn vị và ngược lại theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Kiến nghị UBND tỉnh xem xét hỗ trợ thêm kinh phí cho công chức thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận một cửa ở Trung tâm Hành chính công tỉnh để khuyến khích và nâng cao tinh thần trách nhiệm của công chức.

- Kiến nghị UBND tỉnh nâng cấp phần mềm đủ dung lượng để chuyển dữ liệu tiếp nhận thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính trình về đơn vị thực hiện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Thành Huỳnh

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số 22 /BC-SGTVT ngày 09/2018 của Sở Giao thông vận tải)



STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Số hồ sơ đã giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết			Ghi chú	
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá thời hạn	Tổng số	Số hồ sơ đang giải quyết				
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận					Chưa đến hạn	Quá hạn			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
1	Cấp mới GPLX	6.833		6.833	6.833	6.833							
2	Cấp đổi GPLX	4.349		4.349	4.349	4.349							
3	Cấp, đổi Giấy chứng nhận Đăng ký phương tiện TND	57		57	57	57							
4	Cấp, đổi giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	43		43	43	43							
5	Thẩm định cai tạo và duyệt thiết kế kỹ thuật xe cơ giới	29		29	29	29							
6	Cấp phù hiệu chạy xe các loại	2.191		2.191	2.191	2.191							
7	Đăng ký giấy chứng nhận xe chuyên dùng	23		23	23	23							
8	Đề nghị xác minh GPLX tình khác quan lý	195		195	195	195							
9	Trả lời xác minh GPLX do các tình khác đề nghị	125		125	125	125							
10	Xác nhận thông tin GPLX trên hệ thống dữ liệu của Tổng cục đường bộ	299		299	299	299							
11	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải	23		23	23	23							
12	Cấp giấy phép quá khổ quá tải trọng	87		87	87	87							

13	Cấp giấy phép bán khách ngang sông	25	25	25	25
14	Xóa đăng ký thủy nội địa	22	22	22	22
15	Xe tập lái	22	22	22	22
16	Thẩm định xe	28	28	28	28
17	Giấy phép liên vận	4	4	4	4
18	Cấp bằng thuyền trưởng máy tương	11	11	11	11
Tổng số		14.366	14.366	14.366	14.366